

Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày: 06 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh
2. Ông Đặng Tân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 266/2024/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Ngọc Hoàng V; sinh ngày: 16/8/2003, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 1 đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 754/23/30 đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc T, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Út C (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2024 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1968; trú tại: 7 đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Anh Bùi Tiến Đ, sinh năm 2003; trú tại: Tổ B, V, M, Đ, Quảng Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc Hoàng V quen biết với đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trong một lần đi Hà Nội chơi, sau đó, đối tượng K và Trương Ngọc Hoàng V thường xuyên liên lạc qua mạng xã hội Telegram. Khoảng tháng 12 năm 2023, đối tượng K có nhắn tin nhờ V hỗ trợ K trong việc mua bán ma túy là cần sa cùng

với K thì V đồng ý. Nguồn ma túy cần sa thì K sẽ gửi đến cho V cất giữ để khi có người mua thì K sẽ cung cấp thông tin, số lượng ma túy khách cần bán lên nhóm “Kho đơn” trên mạng xã hội Telegram cho V biết. Sau đó, V sẽ đóng gói ma túy để đem đến các công ty vận chuyển gửi bán cho người nghiện ma túy. K đã gửi ma túy cần sa đến cho V 02 lần, lần đầu là vào cuối tháng 12 năm 2023, K nhờ một người đàn ông (V không biết nhân thân lai lịch của người này) đưa cho V 500 gram ma túy cần sa tại khu vực quận B (V không nhớ rõ địa chỉ); lần thứ hai là vào tháng 01 năm 2024, K nhờ một người đàn ông (V không biết nhân thân lai lịch của người này) đưa ma túy cần sa tại khu vực quận G (V không nhớ rõ địa chỉ nhận ma túy và số lượng ma túy là bao nhiêu).

Đến ngày 05/02/2024, K nhắn tin cho V qua mạng xã hội Telegram nhóm “Kho đơn” cung cấp 10 người nghiện đặt mua ma túy cần sa cho V. Sau đó, V đóng gói Cần sa theo yêu cầu của người nghiện mua rồi bỏ ma túy cần sa vào trong túi zip, rồi bỏ túi zip vào trong các túi giấy bạc đựng cám gia súc, chai cồn, chai nước rửa vệ sinh (dạng chai oxy già) để nguy trạng, sau đó bỏ tất cả vào trong các thùng giấy carton đóng gói lại thành thùng hàng, bên ngoài thùng hàng, V ghi thông tin người gửi là “Tuan Khang”, số điện thoại là 0896037552, địa chỉ A đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (đây là thông tin giả và số điện thoại rác để không bị phát hiện) và ghi địa chỉ người nhận bên ngoài các thùng hàng như sau:

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ nhất có mã vận đơn: 84857479556483; người nhận là Sỹ K1; số điện thoại người nhận: 0932666611; địa chỉ người nhận: Hẻm A đường H, L, B, Lâm Đồng.

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ hai có mã vận đơn: 84857475553641; người nhận là T2; số điện thoại người nhận: 0914914722; địa chỉ người nhận: Hẻm A đường N, H, Buôn Ma T1, Đắk Lắk.

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ ba có mã vận đơn: 84857476553075; người nhận là M; số điện thoại người nhận: 0775935555; địa chỉ người nhận: Quán tóc “Thành Hưng” thôn A, V, H, Quảng Ninh.

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ tư có mã vận đơn: 84857478555318; người nhận là T3; số điện thoại người nhận: 0847373111; địa chỉ người nhận: 434 Q, P, Thành Phố Đ.

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ năm có mã vận đơn: 84857478554917; người nhận là Thanh N; số điện thoại người nhận: 0949846596; địa chỉ người nhận: 400 Quốc lộ H ngã ba K, K, Kiên Giang

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ sáu có mã vận đơn: 84857471554360, người nhận là Bùi Tiến Đ; số điện thoại người nhận: 0364032003; địa chỉ người nhận: Tổ B V, M, Đ.

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ bảy có mã vận đơn: 84857479556096; người nhận là R; số điện thoại người nhận: 0905019497; địa chỉ người nhận: K563 h7/3 T7, X, T, Đà Nẵng.

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ tám có mã vận đơn: 84857470554450; người nhận là T; số điện thoại người nhận: 0936979677; địa chỉ người nhận: Ngõ I T, Đ, H, Hải Phòng.

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ chín có mã vận đơn: 84857475557007; địa chỉ người nhận: Yên Bái, N, T, Tô B Phường T.

- Đơn hàng ma túy cần sa thứ mười có mã vận đơn: 84857475556442; địa chỉ người nhận: Số C ngõ H N, B, Hà Nội.

Tất cả mười đơn hàng trên đều do người gửi tên là Tuan K2; có số điện thoại là 0896037552; địa chỉ là A đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do thời gian này đang là Tết nguyên đán nên V chưa gửi 10 (mười) đơn hàng đi cho khách. Đến khoảng 15 giờ, ngày 21/02/2024, V điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59D1 – 235.05 đem theo 08 thùng hàng giấy carton bên trong chứa ma túy cần sa (từ đơn hàng thứ nhất đến đơn hàng thứ tám theo mã vận đơn trên) đến công ty V3, địa chỉ G đường Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để gửi bán cho người nghiện ma túy theo thông tin như trên.

Đến 09 giờ 45 phút ngày 22/02/2024, V đem 02 thùng hàng giấy carton bên trong chứa ma túy Cần sa (từ đơn hàng thứ chín đến đơn hàng thứ mười theo mã vận đơn) đến Công ty V3, địa chỉ G đường Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để gửi bán cho người nghiện ma túy thì chị Huỳnh N1 là nhân viên làm việc tại Công ty V3 kiểm tra đơn hàng thấy bên trong các đơn hàng chứa thảo mộc khô nghi vẫn là ma túy nên đến Công an phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành mời Trương Ngọc Hoàng V đến làm việc, V thừa nhận các thùng hàng (gồm 10 thùng) mà V đem đến Công ty V3 gửi cho người nghiện ma túy là của V, bên trong các thùng đều chứa ma túy cần sa do V gửi bán cho người nghiện đặt mua theo yêu cầu của K. V khai khi tham gia bán ma túy cho K sẽ được K trả công cho V tiền công 10% giá trị 10 đơn hàng bán được nêu trên.

Tiến hành khám xét tại chỗ ở của V thu giữ được nhiều loại ma túy cần sa và các dụng cụ sử dụng vào việc đóng gói đơn hàng ma túy. V khai nhận toàn bộ số ma túy này V dùng vào mục đích khi có người nghiện mua ma túy cần sa thì K sẽ nhắn tin cho V đóng gói rồi gửi bán cho khách theo yêu cầu của K.

Theo Kết luận giám định số 2827/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng K4 Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m1 cần giám định khối lượng 49,85g là ma túy loại cần sa.

- Gói 2: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m2 cần giám định khối lượng 21,82g là ma túy loại cần sa.

- Gói 3: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m3 cần giám định khối lượng 10,00g là ma túy loại cần sa.

- Gói 4: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m4 cần giám định khối lượng 29,72g là ma túy loại cần sa.

- Gói 5: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu ms cần giám định khối lượng 17,99g là ma túy loại cần sa.

- Gói 6: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m6 cần giám định khối lượng 21,62g là ma túy loại cần sa.

- Gói 7: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m5 cần giám định khối lượng 19,82g là ma túy loại cần sa.

- Gói 8: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m8 cần giám định khối lượng 9,93g là ma túy loại cần sa.

- Gói 9: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m9 cần giám định khối lượng 10,12g là ma túy loại cần sa.

- Gói 10: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m10 cần giám định khối lượng 10,01g là ma túy loại cần sa.

Tổng khối lượng ma túy cần sa: 200,88gam.

Đây là số ma túy cần sa thu giữ tại Công ty V3 của Trương Ngọc Hoàng V gửi cho khách hàng được chị Huỳnh N1 là nhân viên công ty G.

Theo kết luận giám định số 2861/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng K4 Công an Thành phố H kết luận:

- Gói 1: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m1 cần giám định khối lượng 224,77g là ma túy loại cần sa.

- Gói 2: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m2 cần giám định khối lượng 570,63g là ma túy loại cần sa.

- Gói 3: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m3 cần giám định khối lượng 111,93g là ma túy loại cần sa.

- Gói 4: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m4 cần giám định khối lượng 85,65g là ma túy loại cần sa.

- Gói 5: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m5 cần giám định khối lượng 97,208 là ma túy loại cần sa.

- Gói 6: Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m6 cần giám định khối lượng 81,95g là ma túy loại cần sa.

Tổng khối lượng ma túy Cần sa: 1.172,138g

Đây là số ma túy Cần sa thu giữ được tại nhà của bị cáo V.

Qua xác minh các thuê bao số điện thoại mua ma túy Cần sa của Trương Ngọc Hoàng V, kết quả như sau:

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ nhất có mã vận đơn: 84857479556483; người nhận là Sỹ K1; số điện thoại người nhận: 0932666611; địa chỉ người nhận: Hẻm A H, L, B, Lâm Đồng. Qua xác minh, tại hẻm A H, L, B, Lâm Đồng không có ai tên Sỹ K3 đăng ký cư trú và không xác định được đương sự có tên Sỹ K3 sử dụng số điện thoại 0932666611.

Đối với số điện thoại 0932666611, qua xác minh chủ thuê bao tên Hoàng Sỹ K3 có địa chỉ tại 2 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Xác minh tại địa chỉ 2 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an P quận B cung cấp đương sự Hoàng Sỹ K3, sinh năm 1982 có hộ khẩu thường trú tại 2 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện tại không sinh sống tại địa phương, chuyển đến nơi khác sinh sống tại địa chỉ Tổ A, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Xác minh tại địa chỉ Tổ A, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, Công an thị trấn L, huyện B cung cấp: đương sự Hoàng Sỹ K3 có đăng ký tạm trú tại Tổ A, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng nhưng hiện tại đã chuyển đi nơi khác không rõ địa chỉ.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ hai có mã vận đơn: 84857475553641; người nhận là T2; số điện thoại người nhận: 0914914722; địa chỉ người nhận: hẻm A N, H, Buôn Ma T1, Đắk Lắk. Qua xác minh, không có ai tên T2 sử dụng số điện thoại 0914914722 ở tại địa chỉ hẻm A N, H, Buôn Ma T1, Đắk Lắk. Đối với số điện thoại 0914914722, qua xác minh chủ thuê bao là Nguyễn Văn T2, CCCD số 241663468 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 31/8/2018, địa chỉ thường trú: Thôn E, xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Xác minh tại Công an xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin không có ai tên Nguyễn Văn T2 có số Căn cước công dân 241663468.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ ba có mã vận đơn: 84857476553075; người nhận là M; số điện thoại người nhận: Quán T8, thôn A, V, H, Quảng Ninh. Qua xác minh, tại địa chỉ quán T8 thôn A, V, H, Quảng Ninh không có ai tên M sử dụng số điện thoại 0775935555 cư trú, cán bộ xác minh gọi điện thoại nhiều lần vào số điện thoại trên có đổ chuông nhưng không ai nghe máy. Đối với số điện thoại 0779535555, qua xác minh chủ thuê bao tên Nguyễn Văn Q có địa chỉ tại: Xóm G, xã L, Thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ tư có mã vận đơn: 84857478555318; người nhận là T3; số điện thoại người nhận: 0847373111; địa chỉ người nhận: 434 đường Q, P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Qua xác minh, tại địa chỉ D Q, P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình không có ai tên T3 sử dụng số điện thoại 0847373111. Đối với số điện thoại 0847373111, qua xác minh chủ thuê bao là Võ Văn T3, CCCD số 194470177 do Công an tỉnh Q cấp ngày 09/9/2017; địa chỉ chứng từ thanh toán số A, Trần Thị L, TDP B, P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Qua xác minh tại Công an phường P, Đ, Quảng Bình cung cấp thông tin Võ Văn T3 có hộ khẩu thường trú tại số A, Trần Thị L, TDP B, P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhưng hiện vắng mặt khỏi địa phương không rõ địa chỉ nơi đến.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ năm có mã vận đơn: 84857478554917; người nhận là Thanh N; số điện thoại người nhận: 0949846596; địa chỉ người nhận: 400 q180 ngã ba K, K, Kiên Giang. Qua xác minh, địa chỉ 400 Quốc lộ H, ngã ba K, K, Kiên Giang do bà Thạch Thị H làm chủ hộ, trong hộ trên có 02 (hai) nhân khẩu gồm Thạch Thị H và con trai tên Nguyễn Thế Q1, trong hộ không có ai tên Thanh N, nên không xác định được số điện thoại 0949846596 do ai sử dụng. Đối với số điện thoại 0949846596, qua xác minh chủ thuê bao là Ngô Gia H1, Căn cước công dân số 091096003868 do Bộ C1 cấp ngày 29/6/2021; địa chỉ thường trú: Tổ F,

khu phố N, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Xác minh tại Công an Thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang cung cấp thông tin: Ngô Gia H1 có đăng ký thường trú tại Tổ F, khu phố N, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang nhưng hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ sáu có mã vận đơn: 84857471554360; người nhận là Bùi Tiến Đ; số điện thoại người nhận: 0364032003; địa chỉ người nhận: Tổ B V, M, Đ. Qua làm việc Đ khai do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đầu tháng 02/2024, Đ dùng số điện thoại 0364032003 đăng nhập tài khoản mạng xã hội Telegram đặt mua khoảng 20 gram đến 22 gram Cần sa với giá khoảng 700.000 đồng đến 800.000 đồng của một người tên K. Đ không nhớ tài khoản Telegram của K, Đ và K thống nhất sau khi nhận ma túy thì Đ chuyển tiền mua cho K, vì chưa nhận được ma túy của K nên Đ chưa chuyển khoản cho K, số tài khoản của Khải Đ1 không nhớ. Do đợi lâu chưa nhận được Cần sa nên Đ1 đã nhắn tin qua mạng xã hội Telegram cho K hủy đơn hàng Cần sa đã đặt và bỏ số điện thoại 0364032003 không sử dụng nữa. Đ1 khai không biết Trương Ngọc Hoàng V. Qua xét nghiệm Đ1 âm tính với chất ma túy.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ bảy có mã vận đơn: 84857479556096; người nhận là R; số điện thoại người nhận: 0905019497; địa chỉ người nhận: K563 h7/3 T7, X, T, Đà Nẵng. Qua xác minh, không có địa chỉ số K h7/3 Trần Cao V1 và xung quanh K563 Trần Cao V1 không có ai tên R. Đối với số điện thoại 0905019497, qua xác minh chủ thuê bao tên Đào Duy A có địa chỉ tại Tổ A, phường X, quận T, Thành phố Đà Nẵng. Xác minh tại Công an phường X, quận T, Thành phố Đà Nẵng cung cấp thông tin: Đào Duy A có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tại Tổ A, phường X, quận T, Thành phố Đà Nẵng nhưng hiện đi đâu không rõ.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ tám có mã vận đơn: 84857470554450; người nhận là T, số điện thoại người nhận: 0936979677; địa chỉ người nhận: Ngõ I T, Đ, H, Hải Phòng. Qua xác minh, tại địa chỉ Ngõ I T, Đ, H, Hải Phòng không có ai tên T cư trú. Qua gọi điện tới số 0936979677 không nghe máy. Đối với số điện thoại 0936979677, qua xác minh chủ thuê bao là Công ty B có địa chỉ YBC: 32 T, phường M, quận N, Hải Phòng (Tầng C Tòa nhà H); địa chỉ: Cụm S phường D, quận C, Hà Nội. Xác minh tình trạng hoạt động của công ty B (địa chỉ C T, Cầu Đ, N, Hải Phòng) từ tháng 10 năm 2023 đến nay không còn hoạt động, chuyển địa điểm công ty đi đâu không rõ. Xác minh tại Công an phường D, quận C, Hà Nội xác minh không có công ty B hoạt động.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ chín có mã vận đơn: 84857475557007; địa chỉ người nhận: Yên Bái, N, T, Tổ B, phường T. Qua xác minh, tại địa bàn tổ B và phường T không có ai tên Nam V2 như Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

- Đơn hàng ma túy Cần sa thứ mười có mã vận đơn: 84857475556442; người nhận là T4; địa chỉ người nhận: Số C ngõ H N, B, Hà Nội. Qua xác minh, tại địa chỉ Số C, ngõ H N, B, Hà Nội không có ai tên T4.

Vật chứng:

- 10 thùng hàng giấy carton bên trong chứa ma túy cần sa thu giữ tại Công ty V3 là ma túy cần sa Trương Ngọc Hoàng V đem gửi bán cho người nghiện ma túy;

- 06 gói ma túy cần sa thu giữ lúc khám xét nhà của Trương Ngọc Hoàng V.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 59D1 – 235.05, số máy: Y-325540, số khung: C43E-6262916

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, số Imei: 359219072518395, đây là điện thoại của V sử dụng liên lạc cá nhân và liên lạc trao đổi mua bán ma túy trên mạng xã hội Telegram.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đen, hiệu nón S; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng hiệu Asia; 01 (một) áo khoác màu đen Adidas; 01 (một) đôi dép màu đen, là trang phục Vũ mặc khi đi gửi bán ma túy.

- 01 (một) kéo cán nhựa màu xanh đen; 03 (ba) khay nhựa hình trong màu đen; 03 bọc nylon (dạng túi zip) chưa qua sử dụng; 03 bì giấy carton; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) máy xay có ghi chữ Jipin; 01 (một) vợt bằng nhựa màu cam: đây là dụng cụ V sử dụng trong việc phân chia và đóng gói ma túy Cần sa.

Tại bản cáo trạng số 285/CT-VKSQ.TP ngày 11 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Trương Ngọc Hoàng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Hoàng V từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/02/2024, Trương Ngọc Hoàng V mang 02 thùng giấy carton đến Công ty V3, địa chỉ G đường Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để gửi hàng thì chị Huỳnh N1 là nhân viên công ty kiểm tra các đơn hàng chứa hàng thảo mộc khô nghi là ma túy nên trình báo cơ quan công an. Khi được mời làm việc Trương Ngọc Hoàng V đã thừa nhận các thùng hàng (gồm 10 thùng) mà V mang đến gửi đều chứa ma túy loại cần sa. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét chỗ ở của V thu giữ được nhiều loại ma túy cần sa và các dụng cụ sử dụng vào việc đóng gói đơn hàng ma túy. Bị cáo V khai nhận toàn bộ số ma túy trên V dùng vào mục đích để bán cho con nghiện. Nguồn ma túy là do đối tượng tên K (không rõ lai lịch) cung cấp, V bán ma túy theo sự điều hành của K.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Ngọc Hoàng V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã nhiều lần có hành vi giúp sức cho đối tượng tên K (không rõ lai lịch) gửi bán ma túy loại cần sa nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Trương Ngọc Hoàng V theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người và sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

[6] Về thu lợi bất chính: Bị cáo V khai nhận hưởng lợi được số tiền 500.000 đồng từ việc giúp sức bán ma túy cho đối tượng tên K. Đây là thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 10 thùng hàng giấy carton bên trong chứa ma túy cần sa thu giữ tại Công ty V3 là ma túy cần sa Trương Ngọc Hoàng V đem gửi bán cho người nghiện ma túy và 06 gói ma túy cần sa thu giữ lúc khám xét nhà của Trương Ngọc Hoàng V, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 59D1 – 235.05, số máy: Y-325540, số khung: C43E-6262916. Đây là xe Trương Ngọc Hoàng V sử dụng để chở ma túy đi gửi bán cho người nghiện ma túy. Qua xác minh, xe máy trên là của ông Trương Ngọc T (cha ruột của V), V mượn xe để đi lại, việc V dùng xe máy để chở ma túy đi gửi bán thì ông T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả chiếc xe trên cho ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, số Imei: 359219072518395, đây là điện thoại của V sử dụng liên lạc cá nhân và liên lạc trao đổi mua bán ma túy trên mạng xã hội T5, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đen, hiệu nón S; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng hiệu Asia; 01 (một) áo khoác màu đen Adidas; 01 (một) đôi dép màu đen, là trang phục Vũ mặc khi đi gửi bán ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) kéo cán nhựa màu xanh đen; 03 (ba) khay nhựa hình trong màu đen; 03 (ba) bọc nylon (dạng túi zip) chưa qua sử dụng; 03 (ba) bìa giấy carton; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) máy xay có ghi chữ Jipin; 01 (một) vợt bằng nhựa màu cam: đây là dụng cụ V sử dụng trong việc phân chia và đóng gói ma túy Cần sa, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với anh Bùi Tiến Đ, do hai bên thỏa thuận khi nào nhận được ma túy thì anh Đ mới trả tiền, tuy nhiên do đợi lâu mà K không gửi bán ma túy nên anh Đ đã hủy đơn hàng. Qua xét nghiệm anh Đ âm tính với các chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với 09 đơn hàng còn lại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch của người mua ma túy cần sa nhưng các đương sự đều đi khỏi địa phương nên chưa làm được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với đối tượng tên K do không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với anh Phan Nhật T6 có đi chung với bị cáo V đến địa điểm gửi ma túy nhưng anh T6 không biết, không tham gia bán ma túy cùng với V nên không có cơ sở xử lý.

[12] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Hoàng V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Hoàng V 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 26 tháng 02 năm 2024

[3] Phạt bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

[4] Về thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo V nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) thùng hàng giấy carton bên trong chứa ma túy cần sa thu giữ tại Công ty V3.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, số I: 359219072518395.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đen, hiệu nón S; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng hiệu Asia; 01 (một) áo khoác màu đen Adidas; 01 (một) đôi dép màu đen và 01 (một) kéo cán nhựa màu xanh đen; 03 (ba) khay nhựa hình trong màu đen; 03 (ba) bọc nylon (dạng túi zip) chưa qua sử dụng; 03 (ba) bìa giấy carton; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) máy xay có ghi chữ Jipin; 01 (một) vợt bằng nhựa màu cam.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 113/PNK ngày 09/5/2024 của Công an quận T).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Ngọc Hoàng V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Phú;
- THA quận Tân Phú;
- Công an Q. Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm